

Số: 186/2022/QĐHNGĐ-ST

Quận 3, ngày 05 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 4 năm 2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 204/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Đoàn Bảo N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Bàn C, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Phạm Vinh H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Bàn C, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Đoàn Bảo N và ông Phạm Vinh H tự nguyện đăng ký kết hôn, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64, do Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/7/2002.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Bảo N và ông Phạm Vinh H đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của bà N và ông H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Bà Đoàn Bảo N và ông Phạm Vinh H đều xác nhận quá trình chung sống có 02 con chung tên Phạm Đoàn Mỹ D, sinh ngày 26/5/2002 (đã trưởng thành) và Phạm Hoàng Thanh H, sinh ngày 03/5/2007. Hai bên thống nhất giao bà Đoàn Bảo N trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Hoàng Thanh H, sinh ngày 03/5/2007. Ông Phạm Vinh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trẻ H thành niên. Việc cấp dưỡng thực hiện từ ngày 01 (một) hàng tháng và bắt đầu từ tháng 5 năm 2022.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Bảo N và ông Phạm Vinh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao bà Đoàn Bảo N trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Hoàng Thanh H, sinh ngày 03/5/2007. Ông Phạm Vinh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trẻ H thành niên. Việc cấp dưỡng thực hiện từ ngày 01 (một) hàng tháng và bắt đầu từ tháng 5 năm 2022.

Kể từ ngày bà Đoàn Bảo N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phạm Vinh H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng ông Hiền còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Ông Phạm Vinh H, được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo luật định, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), Bà Đoàn Bảo N và ông Phạm Vinh H phải chịu và được tính căn trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0007133 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đoàn Bảo N và ông Phạm Vinh H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- UBND Phường 3, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Nguyễn Gia Phước**